UBND TỈNH NINH THUẬN **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 740 /BC-SNNPTNT	*Ninh Thuận, ngày 03 tháng11 năm 2022*

BÁO CÁO
Công tác thanh tra năm 2022

Thực hiện văn bản số 1911/UBND-TCDNC ngày 20/04/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

Tiếp nhận văn bản số 1004/TTT-VP ngày 20/10/2022 của Thanh tra tỉnh về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra năm 2022 như sau:

* Chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2022 của Thanh tra Sở và các Chi cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đã được phê duyệt tại các Quyết định:

- Quyết định số 508/QĐ-SNNPTNT ngày 13/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 cho Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm: 04 cuộc thanh tra hành chính, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm, 02 cuộc thanh tra chuyên ngành và 01 cuộc kiểm tra xử lý sau thanh tra.

- Quyết định số 507/QĐ-SNNPTNT ngày 10/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2022 cho 06 Chi cục Quản lý chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm: 22 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

- Quyết định số 375/QĐ-SNNPTNT ngày 08/9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2022, gồm 28 doanh nghiệp.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr):

* Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ

- Số cuộc kỳ trước chuyển sang: không cuộc.

- Số cuộc triển khai trong kỳ: 04/04 cuộc thanh tra theo kế hoạch.

+ Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Thủy sản (đã ban hành kết luận).

+ Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam (đã ban hành kết luận).

+ Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Kiểm lâm (đang dự thảo kết luận thanh tra).

+ Thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (đang dự thảo kết luận thanh tra).

- Số cuộc theo kế hoạch: 04 cuộc thanh tra.

- Số cuộc đột xuất: không cuộc.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr):

* Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 02 cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Thủy sản; tại Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam.

* Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 02 đơn vị.

* Phát hiện vi phạm:

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra:

+ Chi cục Thủy sản:

Đối với tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên vẫn còn 24 tàu cá chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, ngày 08/3/2019 của Chính phủ là do 09 tàu cá đang nằm bờ do làm ăn thua lỗ không tham gia khai thác, 15 tàu cá hư hỏng không tham gia khai thác.

Có 76 cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định là do có 50 cơ sở tạm ngừng hoạt động nên không thực hiện đăng ký cấp giấy, 03 cơ sở qua kiểm tra không đủ điều kiện hiện các cơ sở này đang thực hiện hoàn thiện theo hướng dẫn của Chi cục, 23 cơ sở chưa thực hiện việc đăng ký cấp giấy theo quy định.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam:

Việc thực hiện nhiệm vụ: Trong công tác tổ chức quản lý bảo vệ rừng còn một số hạn chế: tình trạng cháy rừng xảy ra 01 vụ với diện tích 0,85 ha; có 04 vụ phá rừng với diện tích 4,408 ha. Vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng xảy ra 16 vụ.

Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí: đơn vị thực hiện việc công khai tài chính chưa đúng biểu mẫu; thực hiện việc lựa chọn nhà thầu đối với 03 gói thầu chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm thứ 4/2021 không đúng với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt. Đối với chương trình trồng rừng thay thế kế

hoạch năm 2021, đơn vị giao cho hộ ông Đạt Tấn Nuôi thực hiện việc bảo vệ rừng trồng năm thứ 2 là thực hiện việc lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu chăm sóc và bảo vệ rừng trồng năm 2021 không đúng với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt.

- Kiến nghị xử lý vi phạm

+ Chi cục Thủy sản: thường xuyên rà soát, thống kê, đẩy nhanh tiến độ kiểm tra cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản để đảm bảo toàn bộ các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đang hoạt động trên toàn tỉnh được kiểm tra, thẩm định và cấp chứng nhận đủ điều kiện; tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở có dấu hiệu vi phạm về điều kiện sản xuất.

Chi cục phối hợp chặt chẽ với lực lượng biên phòng tăng cường tuần tra, kiểm soát, kiên quyết không cho tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên rời cảng đi khai thác khi chưa lắp đặt thiết bị giám sát hành trình hoặc có lắp đặt nhưng bị mất kết nối với hệ thống giám sát hành trình. Xử lý nghiêm các trường hợp tàu cá vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động khai thác trên biển, nhất là đối với hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp.

Yêu cầu Chi cục có báo cáo giải trình về 76 cơ sở sản xuất giống thủy sản chưa được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định và có giải pháp xử lý các trường hợp nêu trên.

Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm để dẫn đến tồn tại, hạn chế nêu trên.

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam: Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vụ phá rừng, cháy rừng xảy ra trên lâm phần của đơn vị quản lý, nhất là tình trạng đào bới gốc cây cảnh như gốc cây bằng lăng, gốc cành nhánh cây Huyết giác và một số loài cây khác.

Tiếp tục trồng dặm, chăm sóc, bảo vệ, phòng cháy rừng trồng theo đúng thiết kế được phê duyệt để đảm bảo rừng trồng sau khi kết thúc chu kỳ đầu tư đạt tiêu chí thành rừng theo quy định.

Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc để xảy ra các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, từ đó đề ra kế hoạch, giải pháp khắc phục.

- Xử lý về kinh tế: không

- Xử lý trách nhiệm:

Xử lý hành chính: Đề nghị tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Kiến nghị hoàn thiện: không

- Kiến nghị khác (nếu có): không

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr):

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo:

+ Tổng số kết luận thanh tra: 02 kết luận.

+ Số kết luận kiểm tra trực tiếp: không.

- Tiến độ thực hiện kết luận

+ Số kết luận đã hoàn thành việc thực hiện: 02 kết luận.

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị

+ Về kinh tế: không.

+ Về trách nhiệm:

Xử lý hành chính: Họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 tập thể và 09 cá nhân.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN): không.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

* Lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03/TTr): không.

* Lĩnh vực quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04/TTr):

- Số cuộc thanh tra triển khai: 04 cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại 04 đơn: Chi cục Thủy sản, Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Đã ban hành kết luận 02 cuộc, 02 cuộc đang dự thảo kết luận thanh tra.

- Số đơn vị được thanh tra: 02 đơn vị.

- Các vi phạm điển hình:

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: không

+ Xử lý trách nhiệm:

* Lĩnh vực quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05/TTr): không cuộc

* Kết quả thanh tra lại (nếu có): không có

* Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có): không có

*** Công tác kiểm tra:**

Thanh tra Sở thực hiện 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị và xử lý sau thanh tra của cơ quan thanh tra tại 06 đơn vị. Đã ban hành báo cáo kết quả kiểm tra.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện: **26** cuộc thanh tra, kiểm tra.

+ Số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang: 02 cuộc (01 cuộc thanh tra và 01 cuộc kiểm tra).

+ Số cuộc triển khai trong kỳ: 24 cuộc (22 cuộc thanh tra và 02 cuộc kiểm tra).

Trong đó:

+ Số cuộc thường xuyên: 01 cuộc kiểm tra.

+ Số cuộc theo kế hoạch: 22 cuộc thanh tra, kiểm tra.

+ Số cuộc đột xuất: 03 cuộc (02 cuộc thanh tra và 01 cuộc kiểm tra).

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: về lĩnh vực thủy sản; chăn nuôi và thú y; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và giống cây trồng; công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bán tang vật, phương tiện bị tịch thu và nghiệp vụ quản lý, bảo vệ rừng, hoạt động khai thác cát, sỏi trong lòng sông liên quan đến đê kè .

- Số cuộc đã ban hành kết luận: **20** cuộc thanh tra. Còn cuộc kiểm tra của các chi cục ban hành báo cáo kết quả kiểm tra.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): **400** (367 cá nhân và 33 tổ chức).

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

* Số tổ chức, cá nhân vi phạm: **40** (39 cá nhân và 01 tổ chức).

* Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: thuyền viên trên tàu cá không có tên trong sổ danh bạ thuyền viên tàu cá; kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật trên cạn bị ô nhiễm vi sinh vật; sử dụng người tiếp xúc với thực phẩm mà không mang đầy đủ bảo hộ lao động; buôn bán thuốc thú y có thể tích thực ngoài mức giới hạn cho phép so với thể tích ghi trên nhãn mà nhà sản xuất đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; buôn bán thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng mỗi chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 5% đến dưới 15% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa; buôn bán thuốc bảo vệ thực vật ghi sai nhãn; buôn bán thuốc BVTV trên nhãn sản phẩm ghi dư đối tượng phòng trừ so với đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam; buôn bán phân bón giả…

- Về kinh tế:

+ Tổng số tiền vi phạm: tiêu hủy 05 chai thuốc thú y hiệu AV-Penni G 4T và 01 tấn phân bón giả với tổng giá trị là 9.650.000 đồng.

- Về xử lý vi phạm:

+ Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành (đối với cá nhân, tổ chức): **41** (40 cá nhân và 01 tổ chức), trong đó có 01 cá nhân vi phạm 02 hành vi, đoàn thanh tra đã ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (của cá nhân, của tổ chức): **110.212.000** đồng (40 cá nhân với số tiền 108.012.000 đồng và 01 tổ chức với số tiền 2.200.000 đồng).

+ Xử phạt bằng hình thức khác: 03 cá nhân (tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề thú y đối với 01 cá nhân thời gian 1,5 tháng, tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón đối với 02 cá nhân trong thời gian hai tháng).

+ Chuyển cơ quan điều tra xử lý: không.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử phạt vi phạm về kinh tế: không

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

+ Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: **110.212.000** đồng (40 cá nhân với số tiền 108.012.000 đồng và 01 tổ chức với số tiền 2.200.000 đồng).

+ Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác: 03 cá nhân (tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề thú y đối với 01 cá nhân thời gian 1,5 tháng, tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón đối với 02 cá nhân trong thời gian hai tháng).

- Xử lý hình sự: không.

*** Kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2022 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 25/11/2021:**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện **04** cuộc thanh tra, kiểm tra/**23** doanh nghiệp, Ước đến 14/12/2022 sẽ thanh tra 05 doanh nghiệp còn lại theo kế hoạch. Nội dung thanh tra, kiểm tra: việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; về hoạt động khai thác cát, sỏi trong lòng sông liên quan đến đê kè; kiểm tra xử lý sau thanh tra. Kết quả không có doanh nghiệp nào vi phạm.

Kết quả cụ thể:

* *Thanh tra Sở:*

Thanh tra Sở thực hiện **02/02** cuộc thanh tra theo kế hoạch, nội dung: thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản và thuốc thú y; các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng trên địa bàn tỉnh. Đoàn thanh tra đang thực hiện thanh tra.

* *Chi cục Thủy sản:*

Chi cục Thủy sản đã thực hiện **12** cuộc (số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang 01 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ **11/13** cuộc thanh tra theo kế hoạch), số cuộc đã ban hành kết luận 11 cuộc, nội dung thanh tra: việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; về sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Ước đến ngày 14/12/2022 sẽ triển khai 02 cuộc còn lại theo kế hoạch.

Kết quả, qua thanh tra **272** (262 cá nhân và 10 tổ chức (là doanh nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh)), đoàn thanh tra đã ban hành **25** quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đối với **25** cá nhân) với số tiền **37.500.000** đồng, các trường hợp đã thực hiện quyết định xử phạt VPHC. Hành vi vi phạm: thuyền viên trên tàu cá không có tên trong sổ danh bạ thuyền viên tàu cá.

** Chi cục Chăn nuôi và Thú y*

Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã thực hiện **04** cuộc (01 cuộc kiểm tra đột xuất và **03/03** cuộc thanh tra theo kế hoạch), đã ban hành kết luận 03 cuộc thanh tra, còn cuộc kiểm tra ban hành báo cáo kết quả kiểm tra; nội dung thanh tra, kiểm tra: hoạt động nuôi chim yến trên công trình dự án đầu tư khu trưng bày vật liệu xây dựng và trang trí nội, ngoại thất tại xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước của Công ty TNHH Thuận Thảo; việc chấp hành các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm của các cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật; chăn nuôi và thú y của các cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất giống động vật. Kết quả, qua thanh tra, kiểm tra **40** cơ sở (39 cá nhân và 01 tổ chức), đoàn thanh tra lấy 57 mẫu: (18 mẫu thịt và 30 mẫu nước tiểu heo để test nhanh với chất cấm nhóm Beta Agonist), (01 mẫu thịt heo, 01 mẫu cánh gà nhập khẩu và 01 mẫu đùi gà nhập khẩu để kiểm nghiệm chỉ tiêu vi sinh vật), (05 mẫu thuốc thú y và 04 mẫu thức ăn chăn nuôi để kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa), kết quả kiểm nghiệm mẫu: 01 mẫu thức ăn chăn nuôi không đạt chất lượng hàng hóa; đoàn thanh tra đã ban hành **03** quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đối với **03** cá nhân) với số tiền **37.550.000** đồng, các trường hợp đã thực hiện quyết định xử phạt; tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề thú y đối với 01 cá nhân thời gian 1,5 tháng; buộc tiêu hủy 05 chai thuốc thú y hiệu AV-Penni G 4T với giá trị 50.000 đồng. Hành vi vi phạm: buôn bán thuốc thú y có thể tích thực ngoài mức giới hạn cho phép so với thể tích ghi trên nhãn mà nhà sản xuất đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; buôn bán thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng mỗi chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 5% đến dưới 15% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa; thực hiện hoạt động chăn nuôi không có giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.

** Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản*

Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS triển khai thực hiện **03** cuộc thanh tra (02 cuộc thanh tra đột xuất liên ngành do Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS chủ trì và **01/01** cuộc thanh tra theo kế hoạch). Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra 03 cuộc thanh tra. Nội dung thanh tra: việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm dần năm 2022; về an toàn thực phẩm trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2022; về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

Kết quả, qua thanh tra **50** cơ sở (31 cá nhân và 19 tổ chức (trong đó 10 tổ chức là doanh nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh)); đoàn thanh tra lấy 17 mẫu (04 mẫu thịt heo, 02 mẫu

cà phê bột, 02 mẫu nếp chiên, 01 mẫu măng tây xanh, 01 mẫu cá nục đông lạnh, 03 mẫu thịt gà, đùi gà đông lạnh, 01 mẫu cải thảo, 01 mẫu nước mắm, 01 mẫu chả lụa, 01 mẫu cơm cháy chiên) để kiểm tra chất lượng an toàn thực phẩm; kết quả 03/17 mẫu không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm (01 mẫu thịt gà, 01 mẫu nước mắm, 01 mẫu cà phê). Đoàn thanh tra đã ban hành **04** quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền **12.712.500** đồng (03 cá nhân với số tiền 10.512.500 đồng và 01 tổ chức với số tiền 2.200.000 đồng), các trường hợp đã thực hiện quyết định xử phạt VPHC. Các hành vi vi phạm: kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật trên cạn bị ô nhiễm vi sinh vật; sử dụng người tiếp xúc với thực phẩm mà không mang đầy đủ bảo hộ lao động; sản xuất sản phẩm, hàng hóa có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố, áp dụng.

** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật triển khai thực hiện **02/02** cuộc thanh tra theo kế hoạch, số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra 02 cuộc; nội dung thanh tra: việc chấp hành các quy định pháp luật của các cơ sở buôn bán giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Kết quả, qua thanh tra **35** cơ sở (cá nhân), đoàn thanh tra lấy 30 mẫu (13 mẫu phân bón và 16 mẫu thuốc bảo vệ thực vật, 01 mẫu giống cây trồng) để kiểm nghiệm chất lượng, kết quả phân tích mẫu 03 mẫu thuốc bảo vệ thực vật, phân bón không đảm bảo chất lượng và 01 mẫu phân bón là hàng giả; đoàn thanh tra đã ban hành **09** quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đối với **08** cá nhân) với số tiền **22.450.000** đồng, các trường hợp đã thực hiện quyết định xử phạt, tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón trong thời gian hai tháng đối với 02 cá nhân, tiêu hủy 01 tấn phân bón giả với giá trị là 9.600.000 đồng. Các hành vi vi phạm: buôn bán thuốc bảo vệ thực vật ghi sai nhãn; buôn bán thuốc BVTV trên nhãn sản phẩm ghi dư đối tượng phòng trừ so với đăng ký trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam; buôn bán phân bón giả; buôn bán phân bón trên nhãn có chữ viết không đúng bản chất, không đúng sự thật về hàng hóa; buôn bán phân bón có chất lượng không phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo chất lượng.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức 11 đợt kiểm tra điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, phân bón để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, kết quả chi cục đã cấp 22 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

** Chi cục Kiểm lâm*

Chi cục Kiểm lâm: số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang 01 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ **01/01** cuộc thanh tra theo kế hoạch, đã ban hành kết luận 01cuộc kiểm tra, còn 01 cuộc đang thực hiện; nội dung kiểm tra: về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bán tang vật, phương tiện bị tịch thu và nghiệp vụ quản lý, bảo vệ rừng. Kết quả, qua kiểm tra **01** đơn vị Hạt Kiểm lâm Thuận Nam có một số tồn tại sau: Hạt sử dụng ấn chỉ chưa đúng quy định có 02 trường hợp sử dụng biên bản xác minh không phù hợp với quy định; việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ghi không đúng thành phần quy định; 09

trường hợp bán tang vật (cây cảnh) không thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc bán đấu giá, hạt bán chỉ định theo đơn người mua, không thông báo công khai. Đoàn thanh tra kiến nghị Hạt tổ chức họp kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với những cá nhân, tập thể để xảy ra những tồn tại nêu trên.

** Chi cục Thủy Lợi*

Chi cục Thủy Lợi thực hiện **01/01** cuộc kiểm tra theo kế hoạch, nội dung kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác cát, sỏi trong lòng sông liên quan đến đê kè trên địa bàn tỉnh. Kết quả, qua kiểm tra **02** (doanh nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh), tại thời điểm kiểm tra thực địa các công ty đang ngưng hoạt động khai thác cát, đường vận chuyển trong mỏ đã tháo dỡ không gây cản trở dòng chảy về phía hạ lưu, bãi tập kết vật liệu trên bờ không ảnh hưởng đến dòng chảy trong mùa mưa lũ.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN): không.

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: không

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia: Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức **01** lớp bồi dưỡng, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022 cho lãnh đạo và công chức các phòng chuyên môn Sở, đơn vị trực thuộc Sở, tổng số người tham gia: **66** người.

4. Xây dựng lực lượng (Biểu số 01/QLNN):

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: **24** người.

Trong đó: Thanh tra Sở: 07 công chức (số thanh tra viên chính: 03 người, số thanh tra viên: 03 người, chuyên viên: 01 người). Tổng số công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của các Chi cục là: 24 người

- Biến động tăng, giảm số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: giảm 02 công chức (Thanh tra viên của Thanh tra Sở và 01 công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Chi cục); tăng 03 công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Chi cục.

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: không.

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra và số đã thực hiện: nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên: không; đã thực hiện: không; nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ khác: không.

- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm và kết quả xử lý: không.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Căn cứ kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 được phê duyệt, trong năm 2022 Thanh tra Sở và các Chi cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đã triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 đạt được kết quả như sau: số cuộc thanh tra, kiểm tra triển khai trong kỳ là 28 cuộc gồm: 04 cuộc thanh tra hành chính theo kế hoạch; 21/23 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch năm 2022 và 03 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất. Ước đến ngày 14/12/2022 sẽ triển khai 02 cuộc còn lại theo kế hoạch.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra Thanh tra Sở và các Chi cục được giao chức năng thanh tra chuyên ngành đã ra quyết định xử phạt VPHC 41 trường hợp thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 110.212.000 đồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH TRA NĂM 2023

- Thông qua kết luận cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và BVTV.

- Thông qua kết luận các cuộc thanh tra chuyên ngành đã triển khai.

- Triển khai các cuộc thanh tra hành chính, chuyên ngành theo kế hoạch năm 2023 sau khi được phê duyệt.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác thanh tra năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác thanh tra năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thanh tra tỉnh xem xét, tổng hợp./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH NINH THUẬN

Đặng Kim Cương

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- GĐ, PGĐ Sở Nguyễn Khắc Lâm;
- Lưu: VT, TTr.
(06b)

Biểu số: 01/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày /2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:48:16 +07:00

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Nông nghiệp và PTNT	04	0	04	04	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày /2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:48:35 +07:00

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)	
	Tổng số	Trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m2)		Tiền (Tr.đ)		Đất (m2)		Tổng số phải xử lý		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong kỳ		Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng		
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Sở Nông nghiệp và PTNT	02	0	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày /2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:48:56 +07:00

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Nông nghiệp và PTNT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 04/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày /2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:49:21 +07:00

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Nông nghiệp và PTNT	04	0	04	04	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNPTNT ngày /2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:49:44 +07:00

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m2)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m^2)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m^2)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Nông nghiệp và PTNT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Biểu số 06/TTr

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.../.../.... của Sở Nông nghiệp và PTNT

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:50:14 +07:00

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ						Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị xử lý khác	Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính						Chuyển cơ quan điều tra	
		Phân loại																							Bằng tiền			Bằng hình thức khác				
	Tổng số	Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Thường xuyên	Kế hoạch	Đột xuất		Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị		Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1=2+3+4+5+6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17=18+21	16	17	18=19+20	19	20	21	22=23+24	23	24	25=26+27	26	27	28=29+30	29	30	31	32
Thanh tra Sở	02	0	02	0	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục Thủy sản	12	1	11	0	12	0	11	10	0	262	0	25	0	25	0	0	0	0	0	0	0	25	0	25	37,5	0	37,5	0	0	0	0	0
Chi cục Chăn nuôi và TY	4	0	4	0	3	1	3	0	1	39	0	3	0	3	0,05	0	0,05	0,05	0	0,05	0	3	0	3	37,55	0	37,55	01	0	01	0	0
Chi cục quản lý CLNLS và TS	3	0	3	0	1	2	3	19	0	31	0	4	1	3	0	0	0	0	0	0	0	4	1	3	12,712	2,2	10,512	0	0	0	0	0
Chi cục trồng trọt và BVTV	2	0	2	0	2	0	2	0	0	35	0	8	0	8	9,6	0	9,6	9,6	0	9,6	0	9	0	9	22,45	0	22,45	02	0	02	0	0
Chi cục Kiểm lâm	2	1	1	1	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục thủy lợi	1	0	1	0	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					
Tổng	**26**	**2**	**24**	**1**	**22**	**3**	**20**	**29**	**4**	**367**	**0**	**40**	**1**	**39**	**9,65**	**0**	**9,65**	**9,65**	**0**	**9,65**	**0**	**41**	**1**	**40**	**110,212**	**2,2**	**108,012**	**03**	**0**	**03**	**0**	**0**

Ghi chú: số tiền ở cột số (20) và (17): 9.650.000 đồng là giá trị của 05 chai thuốc thú y và 01 tấn phân bón giả bị tiêu hủy;

- cột số (30): 03 cá nhân (tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề thú y, giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón đối với 03 cá nhân)

Biểu số: 07/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.../.../.... của Sở Nông nghiệp và PTNT

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:50:54 +07:00

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác					
	Tổng số	về ngân sách nhà nước	về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
Thanh tra Sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục Thủy sản	0	0	0	0	0	0	37,5	0	37,5	0	0	0	0	0	
Chi cục Chăn nuôi và thú y	0,05	0	0,05	0	0	0	37,55	0	37,55	01	0	01	0	0	
Chi cục quản lý CLNLS và TS	0	0	0	0	0	0	12,712	2,2	10,512	0	0	0	0	0	
Chi cục trồng trọt và BVTV	9,6	0	9,6	0	0	0	22,45	0	22,45	02	0	02	0	0	
Chi cục Kiểm lâm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Chi cục Thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	**9,65**	**0**	**9,65**	**0**	**0**	**0**	**110,212**	**2,2**	**108,012**	**03**	**0**	**03**	**0**	**0**	

Ghi chú: - số tiền ở cột số (3): 9.650.000 đồng là giá trị của 05 chai thuốc thú y và 01 tấn phân bón giả bị tiêu hủy;

- cột số (12):03 cá nhân (tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề thú y, giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón đối với 03 cá nhân)

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

Biểu số 01/QLNN

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.../.../.... của Sở Nông nghiệp và PTNT

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:51:41 +07:00

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý					
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số		Trong đó										Tổng số cá nhân vi phạm		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý	
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác				Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự
											Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện						
MS	1=2+..+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Thanh tra Sở	07	0	03	03	01	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục Thủy sản	06	0	0	0	06	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục Chăn nuôi và thú y	04	0	0	0	04	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục QLCLNLS và TS	07	0	0	0	07	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục trồng trọt và BVTV	02	0	0	0	02	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục Kiểm lâm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục thủy lợi	02	0	0	0	02	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi cục PTNT	03	0	0	0	03	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**31**	**0**	**03**	**03**	**25**	**03**	**02**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Ghi chú: cột số (5) Khác: tổng số là 25 trong đó số công chức được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của các chi cục là 24 và 01 công chức của Thanh tra Sở

Biểu số 02/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo Báo cáo số:..... ngày.../.../.... của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số: 740/BC-SNNPTNT; 03/11/2022; 16:52:8 +07:00

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN							Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Sở NN và PTNT	-	-	-	01	66	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	**-**	**-**	**-**	**01**	**66**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Ghi chú: Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức 01 lớp bồi dưỡng, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022, số người tham gia: 66 người.